

Đế-thích bạch Phật:

—Bạch Thố Tôn, đúng vậy! Đúng vậy! Như Phật đã dạy, do nghi hoặc nên có dục.

Lại bạch Phật:

—Bạch Thố Tôn, nghi hoặc do nhân gì, tập gì, sanh gì, duyên gì mà có nghi hoặc này. Do đâu có nghi hoặc, do đâu không có?

Phật bảo Đế-thích:

—Lấy hư vọng làm nhân, từ hư vọng tập khởi, do hư vọng phát sanh, nương hư vọng làm duyên, do có hư vọng nên có nghi hoặc, do có nghi hoặc nên có dục, do có dục nên có thân oán, do có thân oán nên có thương ghét, do có thương ghét nên mới có dao kiếm đánh nhau, tố tụng, tranh giành, trong lòng sanh ra quanh co, khúc khuỷu, lời nói không thành thật, khởi lên muôn ngàn các thứ nghiệp xấu, pháp bất thiện như vậy, dẫn đến sự tập khởi của khối đại khổ được tích tụ. Nay Thiên chủ, nếu không có hư vọng thì không có nghi hoặc, nếu không có nghi hoặc liền không có tham dục, nếu không có tham dục liền không có thân oán sanh ra, thân oán không có thì thương ghét tự trừ. Vì không có thương ghét thì dao kiếm đánh nhau, tố tụng đấu tranh, trong lòng quanh co khúc khuỷu, lời nói không thành thật, các thứ nghiệp xấu, pháp bất thiện đều được tiêu trừ; như thế là toàn bộ khối khổ lớn được tiêu diệt.

Đế-thích bạch Phật:

—Đúng vậy! Đúng vậy! Như Phật đã dạy, nhân mê lầm mà có hư vọng.

Lại bạch Phật:

—Bạch Thố Tôn, pháp hư vọng lấy pháp gì để diệt trừ, cho đến các Bí-sô phải thực hành như thế nào?

Phật dạy:

—Nay Thiên chủ, pháp để diệt trừ hư vọng là Bát chánh đạo. Bát chánh đạo là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Nhờ tám pháp này mà diệt trừ được hư vọng. Nếu các Bí-sô thực hành pháp này thì gọi là thực hành các pháp diệt trừ hư vọng.

Đế-thích bạch Phật:

—Đúng vậy! Đúng vậy! Bạch Thố Tôn! Pháp diệt trừ hư vọng là Bát chánh đạo.

Đế-thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp diệt trừ hư vọng ấy, nếu Bí-sô thực hành đối với Biệt giải thoát có mấy pháp?

Phật dạy:

–Này Thiên chủ, pháp hư vọng này đối với Biệt giải thoát có sáu pháp. Những gì là sáu? Đó là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân cảm xúc, ý phân biệt pháp. Ngày Thiên chủ, mắt xem sắc có hai thứ, đó là sắc nên xem và sắc không nên xem. Sắc không nên xem là đối với tất cả cảnh giới của pháp ô nhiễm thì không nên xem. Sắc nên xem là đối với các cảnh giới của pháp thiện thì nên quán sát. Mắt xem cảnh sắc là như vậy, cho đến ý phân biệt pháp cũng như thế.

–Bạch Thế Tôn, nay con nhờ Phật biết được nghĩa này. Những điều không nên xem là nếu mắt nhìn cảnh thuộc pháp bất thiện, hễ nhìn nó liền tăng trưởng pháp ô nhiễm, tổn hại pháp lành. Còn những điều nên xem là mắt thấy các cảnh thuộc pháp thiện, hễ thấy nó liền tăng trưởng pháp thiện, làm tổn giảm pháp ô nhiễm; cho đến ý phân biệt pháp trần cũng giống như vậy. Bạch Thế Tôn, nay con nhờ Phật nghe được pháp này rồi, mãn nguyện sung sướng, đoạn trừ nghi hoặc.

Lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu lại có Bí-sô muốn đoạn trừ hư vọng phải đoạn bao nhiêu pháp, hành bao nhiêu pháp?

Phật dạy:

–Này Thiên chủ, nếu có Bí-sô muốn diệt trừ pháp hư vọng cần phải đoạn ba pháp, hành ba pháp. Một là nghi hoặc, hai là mong cầu, ba là lời nói vô nghĩa. Ba pháp này cũng có thể thực hành, cũng có thể không thực hành. Nói không thực hành tức là đối với ba pháp bất thiện phải đoạn trừ không thực hành, nếu thực hành pháp bất thiện sẽ tăng trưởng, pháp thiện sẽ tổn giảm. Còn nói nên thực hành tức là đối với ba pháp bất thiện siêng năng đoạn trừ, như vậy pháp bất thiện được tổn giảm, pháp thiện được tăng trưởng.

Đế-thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đúng vậy! Nay con nhờ Phật được hiểu nghĩa này. Đó là ba pháp nghi hoặc, mong cầu và nói lời vô nghĩa. Nếu thực hành chúng thì pháp thiện bị tổn giảm, pháp bất thiện được tăng trưởng. Nếu các Bí-sô đối với ba pháp này siêng năng đoạn trừ thì

pháp bất thiện sẽ tổn giảm, pháp thiện được tăng trưởng.

Lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nếu có Bí-sô thực hành pháp diệt trừ hư vọng, có mấy loại thân?

Phật dạy:

—Này Thiên chủ, nếu có Bí-sô thực hành pháp diệt trừ hư vọng thì có ba loại thân. Ba loại thân đó là thân vui thích, thân khổ não và thân xả. Thân vui thích có hai nghĩa, đó là nên thực hành và không nên thực hành. Nên thực hành là các pháp thiện, không nên thực hành là các pháp bất thiện. Thân khổ não và thân xả cũng lại như vậy.

Đế-thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đúng vậy! Nay con nhờ Phật nên được hiểu nghĩa này: Nếu các Bí-sô thực hành pháp diệt trừ hư vọng, đối với thân vui thích, thân khổ não và thân xả, ba loại thân này nên thực hành theo các pháp thiện, không nên thực hành theo các pháp bất thiện.

Bấy giờ Đế-thích lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn sự ưa muối, sự nhớ nghĩ và sắc tướng của tất cả chúng sanh có giống nhau không?

Phật dạy:

—Chẳng giống nhau. Ngày Thiên vương, tất cả chúng sanh không đồng một ưa muối, không đồng một nhớ nghĩ, không đồng một sắc tướng. Ngày Thiên chủ, tất cả chúng sanh tuy mỗi mỗi đều ở trong cảnh giới của mình, nhưng không biết các cảnh giới sai biệt. Vì không biết các cảnh giới sai biệt cho nên mới đi vào con đường tối tăm, trở lại chấp pháp si mê cho đó là chân thật. Các chúng sanh ấy không biết các cõi muôn ngàn sai biệt, điều họ biết được chỉ là cảnh giới tối tăm. Tuy có hiểu biết nhưng cũng thường đi vào con đường tăm tối, chấp chặt lấy si mê mà cho là chân thật.

Đế-thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đúng vậy! Như Phật đã dạy, nay con nhờ Phật nên biết được nghĩa này: Tất cả chúng sanh không đồng một ưa muối, không đồng một nhớ nghĩ, không đồng một sắc tướng. Do vì các chúng sanh ấy không biết sự sai biệt cho nên mới chấp sự si ám cho là chân thật.

Bấy giờ Đế-thích lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, có phải tất cả Sa-môn, Bà-la-môn đều đạt được

phạm hạnh thanh tịnh hoàn toàn không?

Phật dạy:

—Chẳng phải như vậy. Điều này có hai nghĩa. Này Thiên chủ, nếu các Sa-môn, Bà-la-môn nào không thể tận trừ ái dục, chắc chắn không thể nào đạt được phạm hạnh thanh tịnh hoàn toàn. Còn nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào có thể đoạn trừ được ái欲, liền chứng được tâm vô thượng giải thoát, tâm chánh giải thoát, kẻ ấy mới gọi là đạt được phạm hạnh thanh tịnh.

Đế-thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đúng vậy! Như lời Phật dạy, nay con nhờ Phật hiểu được nghĩa này: Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn không thể tận trừ ái欲, kẻ ấy quyết định không thể đạt được phạm hạnh thanh tịnh hoàn toàn. Còn nếu các Sa-môn, Bà-la-môn nào đã tận trừ được ái欲 thì quyết định đạt được tâm vô thượng giải thoát, tâm chánh giải thoát, kẻ ấy mới gọi là đạt được phạm hạnh thanh tịnh hoàn toàn.

Bấy giờ Đế-thích lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nay con phải làm sao để vĩnh viễn xa lìa bệnh của các kiến chấp, làm sao cho nó không còn sanh ra nữa? Bệnh của các kiến chấp ấy từ tâm thức sanh ra, vậy tâm thức này của con lại phải làm thế nào? Con tuy hỏi Phật về ý nghĩa các thứ nhưng tại sao con vẫn không thể đạt được Thánh quả, được quả Ứng Chánh Đẳng Giác của Phật Như Lai? Cúi mong Đức Thế Tôn vì con đoạn trừ nghi hoặc là nguồn gốc của căn bệnh kiến chấp.

Phật dạy:

—Này Thiên chủ, ông có biết không, lúc trước đó có Sa-môn, Bà-la-môn cũng hỏi về ý nghĩa này.

Đế-thích bạch Phật:

—Nay con nhớ lại trong một thời có chư Thiên với đại oai lực nhóm họp ở hội Thiện pháp tại cung trời Dao-lợi.

Khi ấy, trong hội có các trời người không biết pháp muốn mau thành Phật. Vì có ý như vậy nên họ đã bạch với Thế Tôn. Thế Tôn quán sát thấy họ là những người ngu si cho nên đã không thọ ký cho họ. Chư Thiên ấy vì không được mãn nguyện, tâm có sai biệt, nên từ chối ngồi đứng dậy, mỗi người đều trở về chỗ ở của mình. Chỗ ở của họ chẳng hiện ra nên liền bị đọa lạc. Lúc đó chư Thiên ấy vì bị đọa lạc nên hết sức sợ hãi, tâm sanh nghi hoặc, ai cũng nghĩ như vậy: “Chỗ ở của mình

không hiện ra, chắc chắn phải bị đọa lạc. Nếu ta thấy được vị Sa-môn, Bà-la-môn nào thì phải đến để thưa hỏi: “Ngài có phải là Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác không?”

Bấy giờ các vị trời kia, có người thấy con một mình đi kinh hành, liền đến chỗ con hỏi:

–Nhân giả, ngài là ai?

Con đáp:

–Tôi là Thiên chủ Đế-thích.

Khi ấy các vị trời ấy trong lòng rất khổ não, thưa:

–Thiên chủ, há ngài không thấy tôi đang bị khổ não sao? Vì tôi hướng đến Phật để hỏi pháp nhưng không thể hỏi được, muốn quy y mà không quy y được, vì có tâm sai biệt nên đã trở về chỗ ở của mình, nhưng chỗ ở của mình lại chẳng hiện ra, biết chắc mình đã bị đọa lạc cho nên khổ não, mong được cứu hộ. Thiên chủ, kể từ ngày hôm nay, tôi thệ nguyện quy y Phật làm đệ tử Thanh văn.

Khi ấy con liền nói kệ đáp vị thiên kia:

*Các ngươi khởi niệm tà
Nói ra lời bất chánh
Tâm sai biệt cầu Phật
Do đó chịu khổ mãi.
Hoặc thấy vị Sa-môn
Và các Bà-la-môn
Kinh hành liền thưa hỏi:
“Ngài là chánh giác chẳng?
Nếu là bậc chánh giác
Con quy y cúng dường”.
Con liền hỏi vị kia
Làm sao để cúng dường
Hỏi rồi không thể biết
Chánh đạo Phật như thật.
Khi ấy Thiên chúng ấy
Những dục vọng trong lòng
Tâm và tâm sở pháp
Nghi hoặc nên phân biệt.
Con biết tâm pháp họ
Như Thế Tôn đã dạy*

*Con đã nói với họ
Ở trong ba cõi này
Chỉ có Phật Thế Tôn
Là Đại Sư thế gian
Hàng phục đại ma quân
Độ các loài hữu tình
Đến bờ giác Niết-bàn
Như Lai Đại Giác Tôn
Ở thiên thượng, nhân gian
Không có ai bằng Ngài.
Đại Trưởng Phu vô úy
Khéo đoạn bệnh tham ái.
Như Lai Đại Nhật Tôn
Nay ông hãy đánh lẽ.*

Khi Thiên chủ Đế-thích nói việc ấy xong, Phật lại bảo:

–Này Thiên chủ, ông có thể biết được việc quá khứ ấy, đó là lợi phân biệt và lợi vui thích.

Đế-thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nay con nhớ lại thuở xưa, chư Thiên và A-tu-la cùng đánh nhau, thiên nhân thắng trận, A-tu-la bại trận. Con suy nghĩ như vậy: “Những điều vui thích của thiên nhân và của A-tu-la, nay con một mình được sự vui thích, do được cái lợi vui thích như vậy, thì trong suốt cuộc đời này cần phải tranh giành, đao binh chém giết lẫn nhau, đó gọi là lợi ích của sự vui thích. Còn lợi phân biệt là suốt cả đời này không tranh giành cho đến việc dùng đao binh tàn hại lẫn nhau, đó là lợi ích của sự phân biệt”.

Đế-thích lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, nay con nhờ Phật nghe được Chánh pháp này, lại càng thêm tin tưởng sâu sắc, phát khởi hạnh nguyện. Nguyện cho con sau khi mạng chung, nếu sanh ở nhân gian thì được sanh vào nhà giàu có, sang trọng, tiền bạc lúa thóc vô kể, chứa nhiều châu báu, xe cộ đầy đủ, quyền thuộc đông đúc, đủ mọi thứ chẳng thiếu vật gì. Nguyện cho con sẽ sanh vào nhà giàu có như vậy, ở trong thai của trí tuệ, thân thể tròn đầy, sắc tướng đẹp đẽ, ăn món thượng vị, giàu sang tự tại, thọ mạng lâu dài, phát tâm chánh tín theo Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc áo ca-sa làm Bí-sô, thường giữ phạm hạnh không có thiếu sót sai phạm,

chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, cho đến đạt được biên vực tận cùng của sự khổ. Bạch Thế Tôn, con lại nghe nói có cõi trời Sắc cứu cánh, mong cho con khi mạng chung ở nhân gian được sanh lên cõi trời ấy.

Phật dạy:

—Này Thiên chủ, lành thay, lành thay! Ngày Thiên chủ, như lời nguyện của ông, do nhân duyên gì mà có được sự chứng quả thù thắng ấy?

Đế-thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con không có nguyên nhân gì đặc biệt, chỉ nhờ theo Phật nghe Chánh pháp mà phát khởi đức tin sâu xa, nhờ nguyện lực ấy mà chứng được quả như vậy. Bạch Thế Tôn, nay con ở trong hội này được nghe Chánh pháp, nhờ pháp lực ấy nên được tăng trưởng trí tuệ, lại được tăng thêm tuổi thọ.

Khi ấy Đế-thích phát lời nguyện ấy xong, liền xa lìa mọi thứ cầu niêm, được pháp nhã thanh tịnh, đồng thời có tâm vạn người, trời cũng được pháp nhã thanh tịnh. Bấy giờ Thiên vương Đế-thích nghe pháp, thấy pháp, có thể thông tỏ an trụ vững chắc nơi pháp, đoạn các nghi hoặc. Chứng như vậy xong, ông liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay đảnh lễ bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con đã được giải thoát! Con đã được giải thoát! Kể từ hôm nay cho đến trọn đời con xin quy y Phật, Pháp và Tăng, thọ trì giới Uu-bà-tắc.

Bấy giờ Thiên chủ Đế-thích đang ở trước Đức Phật quay lại nói với vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết:

—Nhờ ông mà ngày nay ta được hoan hỷ, lợi lạc và nhiều người cũng được lợi ích. Nhờ ông đã đến trước dùng âm thanh vi diệu này cúng dường Phật khiến cho chúng ta được nghe pháp, chứng quả. Chờ ta trở về cung sẽ khiến cho ông được mãn nguyện.

Khi ấy, Thiên chủ Đế-thích lại bảo chúng chư Thiên ở cõi Dao-lợi:

—Này các Nhân giả, các ông hãy dùng phạm âm, ba lần xin quy y Đức Phật. Vì sao như vậy? Vì nay Đức Phật Thế Tôn đã đắc Phạm trụ, tịch tĩnh, Niết-bàn.

Bấy giờ Thiên chúng đi theo Đế-thích, đều nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng đầu mặt lạy sát chân Phật, đứng trước Đức Phật, đồng cất tiếng

phạm âm, ba lần quy y Phật:

—Na mô na mạc, tất đa tất muội, bà nga phạ đế, đát tha nga đa da, a ra ha đế, tam miệu tam một đà dã (Thành kính đánh lỗ Bậc Nhất Thiết Trí, Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác).

Thiên chủ Đế-thích và chúng chư Thiên ấy ba lần quy y Phật xong liền cùng với vương tử Càn-thát-bà Ngũ Kết... biến mất khỏi hội chúng, trở về cõi trời.

Bấy giờ Đại Phạm thiên vương, chủ cõi Ta-bà, ngày đã qua, đêm đến, đi tới chỗ Phật, thân phát ra ánh sáng rực rỡ, chiếu sáng hang Đế-thích, đến trước Đức Phật, lạy dưới hai chân Ngài, chắp tay đánh lỗ, nói kệ:

*Đế-thích được nhiều lợi
Theo Phật hỏi Chánh pháp
Phật dùng vi diệu âm
Đoạn trừ hết mê lầm.*

Nói kệ xong, Phạm vương bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, khi Phật nói Chánh pháp, Thiên chủ Đế-thích xa lìa mọi thứ cẩu niêm, được con mắt pháp thanh tịnh, tâm vạn trời người cũng được con mắt pháp thanh tịnh.

Phật dạy:

—Đúng vậy, đúng vậy!

Khi ấy Đại Phạm thiên vương, chủ cõi Ta-bà, nghe Phật nói xong, hoan hỷ tin vâng, lạy dưới chân Phật rồi ẩn thân biến mất, trở về cõi trời.

Bấy giờ, lúc đêm vừa tàn, Đức Thế Tôn, đến chỗ chúng Bí-sô, đi vòng quanh rồi an tọa, bảo các Bí-sô:

—Ngày đã qua, khoảng nửa đêm, Đại Phạm thiên vương, chủ cõi Ta-bà đi đến chỗ Ta, lạy dưới chân xong, chắp tay cung kính nói kệ:

*Đế-thích được nhiều lợi
Theo Phật hỏi Chánh pháp
Phật dùng vi diệu âm
Đoạn trừ hết mê lầm.*

Lại nói với Ta: “Thiên chủ Đế-thích khi nghe Chánh pháp, được mắt pháp thanh tịnh, và tâm vạn trời người cũng được mắt pháp thanh tịnh”.

Ta liền nói: “Đúng vậy, đúng vậy!”

Khi ấy Phạm vương nghe lời Ta nói hoan hỷ tin vâng, lạy dưới chân Ta rồi ẩn thân biến mất, trở về cõi trời.

Bấy giờ các Bí-sô nghe Phật nói pháp này xong, thấy đều hoan hỷ, lạy Phật lui ra.

